TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 156/2020/HSST
Ngày: 24 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Nhung
2/ Bà Trần Quang Cảnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh* tham gia phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 149/2020/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn M; sinh năm: 1992, tại: An Giang; thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh A; chỗ ở: 237 đường T, phường P, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh H, sinh năm 1975 và bà: Phạm Thị N, không rõ năm sinh; vợ: Hà Thị Nguyệt P, sinh năm 1999, và con: 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã vào ngày 20/7/2020 – Có mặt

- Bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1985; trú tại: Ấp S, xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1978; trú tại: Phòng trọ số 3, nhà số 237 đường T, phường P, quận T, Thành phố H – Vắng mặt.

2/ Ông Lê Thanh H, sinh năm 1975; trú tại: số 237 đường T, phường P, quận T, Thành phố H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02/12/2018, anh Phạm Văn T là người thuê phòng trọ số 3 nhà số 237 đường N, phường P, quận T đi uống bia về và vào nhà vệ sinh của dãy trọ để tắm thì hết nước nên chửi ông Lê Thanh H (quản lý khu nhà trọ). Nghe vậy, ông H đang ở trong nhà chạy ra cãi nhau với anh T, hai người đánh nhau bằng tay không nhưng không ai bị thương tích. Lúc này, Lê Văn M (con trai ông H) đứng đối diện với anh T cách khoảng 0,5 mét cầm con dao bằng sắt, cán dao bằng gỗ chém khoảng 03 nhát vào đầu anh T, đồng thời anh T giơ tay phải lên đỡ thì bị M chém 01 nhát vào lòng bàn tay. Tiếp đó, M dùng dao chém trúng vào gáy và lưng của anh T. Ngoài ra, trong lúc đánh nhau thì M dùng dao chém 03 nhát trúng vào cánh tay phải, bàn tay trái và ngực của ông H. Sau đó, ông H và anh T được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Đến ngày 03/12/2018 bà Huỳnh Thị A (vợ anh T) đến Công an phường P trình báo.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 80/TgT.19 ngày 30/01/2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Phạm Văn T như sau:

- Vết thương vùng trán đỉnh trái gây đứt da, vỡ sọ dài 11cm, có mảnh nhỏ mặt trọng sọ, đã được điều trị khâu vết thương bảo tồn, hiện còn một sẹo kích thước 7,8x(0,1-0,2)cm tại vùng trán đỉnh trái, ổn định.

- Đa vết thương phần mềm gây đứt da, xước da, đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 2,6x 0,2cm tại đỉnh đầu trái

+ Một sẹo kích thước 2x0,3cm tại vùng chẩm phải

+ Một sẹo kích thước 8,2x (0,05-0,4)cm tại gáy

+ Một sẹo kích thước 4,5x(0,05-0,15)cm tại mặt trước khuỷu tay phải

+ Một sẹo kích thước 3,3x(0,1-0,3)cm tại cẳng tay phải

+ Tình trạng ổn định

- Vết thương phần mềm tại lòng bàn tay ngón tay phải gây đứt da, đứt gân gấp ngón II, đã được điều trị khâu gân, khâu vết thương, hiện còn các sẹo:

+ Tại ngón I kích thước 2,7x0,1cm

+ Tại bàn và lòng gốc ngón II kích thước 4x0,1cm có hạn chế gấp ngón II một phần

+ Tại ngón III kích thước 6x(0,1-1,5)cm

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36%

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 80.B/TgT.19 ngày 14/6/2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thương tích của Phạm Văn T sinh năm 1985 theo bản kết luận giám định pháp y số 80/TgT.19: Tại vùng trán đỉnh trái do vật sắc, vật nhọn tác động M gây ra; Tại đỉnh đầu trái và chẩm phải do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra; Sáu vết còn lại do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Vật chứng: 01 con dao bằng sắt dài khoảng 40cm, bản rộng 03cm, cán dao bằng gỗ, có dính vết màu đỏ nghi vấn là máu.

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKSTP ngày 13 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Bị cáo Lê Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 02/12/2018, do nhà trọ không có nước sử dụng nên anh Phạm Văn T là người thuê phòng trọ tại số 237 đường T, phường P, quận T đã chửi người quản lý nhà trọ là ông Lê Thanh H. Ông H và anh T cải nhau, sau đó đánh nhau bằng tay không nhưng không ai bị thương tích. Lúc này, Lê Văn M là con trai của ông H đang đứng đối diện cách anh T khoảng 0,5 mét, trên tay có cầm con dao bằng sắt, cán dao bằng gỗ đang làm cá thì bức xúc khi nhìn thấy ông H và anh T đánh nhau nên chém 03 nhát vào đầu anh T, anh T đưa tay phải lên đỡ thì bị M chém 01 nhát vào lòng bàn tay. Tiếp đó M dùng dao chém trúng vào gáy và lưng của anh T, anh T bỏ chạy và được đưa vào bệnh viện cấp cứu.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích" như bản cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36% nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Lê Văn M theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng khi thấy ba của bị cáo đánh nhau với bị hại thì bị cáo nhất thời nổi nóng gây thương tích cho anh T, hành vi thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, đây là tình tiết cần lưu ý khi lượng hình.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị cáo Lê Văn M và anh Phạm Văn T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau việc bồi thường, bị hại đã nhận đủ số tiền 25.000.000 đồng. Anh Phạm Văn T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao bằng sắt dài khoảng 40cm, bản rộng 03cm, cán dao bằng gỗ. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài ra, trong khi ông H và anh T giằng co đánh nhau thì bị cáo M chém nhầm gây thương tích cho ông H, nhưng ông H từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không có yêu cầu xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị Huỳnh Thị A, quá trình can ngăn việc đánh nhau giữa ông H và anh T có bị trày xước nhẹ nhưng chị A không xác định được ai là người gây thương tích và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[3] Xử phạt bị cáo Lê Văn M 06 (Sáu) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 20 tháng 7 năm 2020

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự
Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng sắt dài khoảng 40cm, bản rộng 03cm, cán dao bằng gỗ, có dính vết màu đỏ nghi vấn là máu.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 20/PNK ngày 05/12/2018 của Công an quận Tân Phú)

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn M nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- P.PC27-CATP
Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm